

Số:

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày tháng 5 năm 2024

THÔNG BÁO

Một số nội dung phần thi viết và trình bày đề án Kỳ thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý ở cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo đợt 1, năm 2024

Căn cứ Kế hoạch số 1929/KH-SGDĐT ngày 07/5/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về tổ chức thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý ở cơ quan và đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, đợt 1 năm 2024 và Thông báo số 1940/TB-SGDĐT - 08/05/2024 V/v Tổ chức thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý ở cơ quan và đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, đợt 1 năm 2024;

Sở Giáo dục và Đào tạo Thông báo một số nội dung phần thi viết và trình bày đề án Kỳ thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý ở cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo đợt 1, năm 2024; cụ thể như sau:

I. Thi viết

1. Danh mục tài liệu

- Luật số 52/2019/QH14 ngày 25/11/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của luật cán bộ, công chức và luật viên chức (Quốc hội ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, Công chức số 22/2008/QH12 và Luật Viên chức số 58/2010/QH12).

- Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019 của Quốc hội.

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

- Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ ban hành sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

- Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Nghị quyết số 51/2017/QH14 ngày 21 tháng 11 năm 2017 của Quốc hội điều chỉnh lộ trình thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới theo Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.

- Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26/12/2018 Thông tư ban hành Chương trình giáo dục phổ thông của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT, ngày 15/9/2020 Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT, ngày 26/8/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thông tư số 13/2022/BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của bộ trưởng bộ giáo dục và đào tạo;

- Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.

- Nghị định số 24/NĐ-CP ngày 23/03/2021 của Chính phủ ban hành quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

- Nghị Quyết số 09-NQ/ĐH ngày 25/9/2020 Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, lần thứ VII, nhiệm kỳ 2020-2025 (*đính kèm*).

- Chương trình số 01-Ctr/TU ngày 24/11/2020 ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ VII, nhiệm kỳ 2020-2025 (*đính kèm*).

- Các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành năm 2022, năm 2023 có liên quan đến giáo dục, cụ thể: Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND, ngày 15/07/2022 Nghị quyết quy định mức thu học phí năm học 2022-2023 đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND, ngày 15/07/2022 Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ học phí cho trẻ em mầm non 5 tuổi, học sinh trung học cơ sở công lập và ngoài công lập giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND, ngày 15/07/2022 Nghị quyết quy định nội dung chi và mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND, ngày 16/09/2022 Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ học phí năm học 2022-2023 cho trẻ nhà trẻ, trẻ mẫu giáo 3 tuổi, 4 tuổi, học sinh trung học phổ thông công lập và ngoài công lập; học viên học tại các cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND, ngày 16/09/2022 Nghị quyết quy định các khoản thu, mức thu và cơ chế quản lý thu, chi đối với dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND, ngày 16/09/2022 Quy định chính sách hỗ trợ ăn cho học sinh trường phổ thông Dân tộc nội trú tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 Quy định mức chi tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Nghị quyết số 29/NQ-HĐND, ngày 14/07/2023 của HĐND tỉnh về phê duyệt số lượng lao động hợp đồng thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc lĩnh vực sự nghiệp giáo dục trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu năm học 2023-2024; Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 24/08/2023 của HĐND tỉnh Quy định mức thu học phí năm học 2023 - 2024 đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nghị quyết số 11/2023/NQ-HĐND ngày 24/08/2023 Quy định chính sách hỗ trợ học phí cho trẻ nhà trẻ, trẻ mẫu giáo 3 tuổi, 4 tuổi, học sinh trung học phổ thông công lập và ngoài công lập; học viên tại các Trung tâm giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu năm học 2023 - 2024

- Những vấn đề xã hội đang quan tâm về ngành giáo dục (của cả nước và địa phương tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu).

2. Cấu trúc đề thi, thời gian và cách thức ra đề:

- **Cấu trúc đề thi:** đề thi có ít nhất 02 câu; nhiều nhất là 03 câu; theo thang điểm 100.

- **Cách thức ra đề:** nêu vấn đề, phân tích, so sánh, đánh giá, liên hệ thực tiễn ở đơn vị, địa phương....(xem thêm đề minh họa đính kèm)

- **Thời gian làm bài:** 180 phút

- **Tất cả các đối tượng dự thi: cùng sử dụng 01 đề chung.**

- **Những vật dụng được phép và không được phép mang vào phòng thi:**

+ Khi vào phòng thi, người dự thi chỉ được mang bút viết, bút chì, compa, tẩy, thước kẻ, máy tính bỏ túi không có chức năng soạn thảo văn bản theo danh mục Bộ GD-ĐT công bố, không có thẻ nhớ. Và những tài liệu giấy khác hỗ trợ quá trình làm bài thi.

+ Người dự thi được mang các loại máy ghi âm và ghi hình chỉ có chức năng ghi thông tin mà không truyền được thông tin và không nhận được tín hiệu âm thanh, hình ảnh trực tiếp nếu không có thiết bị hỗ trợ khác.

+ Người dự thi không được mang vào phòng thi giấy than, bút xóa, đồ uống có cồn, vũ khí, chất gây nổ, gây cháy, tài liệu, thiết bị truyền tin hoặc chứa thông tin có thể lợi dụng để gian lận trong quá trình làm bài thi.

Lưu ý:

+ **Đề thi ra theo hình thức đóng, người dự thi không được sử dụng tài liệu trong quá trình làm bài thi;**

+ **Để khách quan cho quá trình chấm bài, khi dẫn chứng minh họa, người dự thi không nêu tên cụ thể cá nhân, tổ chức, đơn vị bất kỳ nào trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (có thể viết dưới dạng; ông A, bà B, trường A, huyện B...).**

II. Thi trình bày đề án

- Đối tượng tham gia thuyết trình Đề án là những ứng viên dự tuyển phần thi viết có kết quả điểm thi từ 50 điểm trở lên.

- Nội dung thi trình bày Đề án với chủ đề: **“Đồng chí sẽ làm gì nếu được bổ nhiệm vào chức danh thi tuyển.”**

- Người dự thi nộp đề án cho Ban tổ chức trước ngày tổ chức dự thi; số lượng đề án phải nộp: 09 bản.

- Thứ tự dự thi xếp ABC, theo tên của người dự thi, thay cho hình thức bốc thăm; thi lần lượt theo từng đơn vị có chức danh cần tuyển.

- Thời gian trình bày Đề án tối đa 25 phút. Thời gian trả lời các câu hỏi chất vấn về Đề án từ 20 phút đến 25 phút; thời gian trả lời mỗi câu hỏi chất vấn không quá 5 phút.

- Điểm thi trình bày Đề án được chấm theo thang điểm 100, điểm đạt yêu cầu tối thiểu là 80/100 điểm.

Trên đây là Thông báo của Sở GDĐT về một số nội dung Phần thi viết và trình bày đề án, Kỳ thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý ở cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo đợt 1, năm 2024./.

Nơi nhận:

- Các Sở ban ngành thuộc tỉnh;
- Các ĐVSN thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị, thành;
- Sở Nội vụ (B/c);
- Đài PTTH tỉnh, Báo BRVT;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở;
- Website Sở GDĐT;
- Lưu VT, TCCB.

GIÁM ĐỐC

Trần Thị Ngọc Châu

ĐỀ THI VIẾT MINH HỌA

Kỳ thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý ở cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo đợt 1, năm 2024

ĐỀ 1:

Câu 1: (50,0 điểm)

Anh/chị hãy nêu chỉ tiêu về trình độ ngoại ngữ cho học sinh phổ thông theo Nghị Quyết số 09-NQ/ĐH ngày 25/9/2020 Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, lần thứ VII, nhiệm kỳ 2020-2025? (1,5 điểm)

Từ đó, anh/chị (trong vai là lãnh đạo 01 trường THCS hoặc THPT) hãy nêu những giải pháp thực hiện, nhằm đạt được chỉ tiêu đề ra trên, trong nhiệm kỳ 2020-2025. (3,5 điểm)

Câu 2: (50,0 điểm)

Nêu những quy định của Bộ GDĐT, của UBND tỉnh (còn hiệu lực) về vấn đề dạy thêm học thêm ở các cấp học hiện nay? (1,5 điểm)

Trình bày thực trạng và đề xuất các giải pháp nhằm thực hiện đúng, hiệu quả vấn đề dạy thêm học thêm trong trường học ở cấp THPT? (3,5 điểm)

----- HẾT -----

(Thí sinh không sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm)

ĐỀ 2:

Câu 1: (30,0 điểm)

“Sử dụng điện thoại di động, các thiết bị khác khi đang học tập trên lớp không phục vụ cho việc học tập và không được giáo viên cho phép” là điều khoản được quy định tại Thông tư nào của Bộ GDĐT?

Nêu quan điểm của anh/chị về vấn đề này?

Câu 2: (30,0 điểm)

Nêu và phân tích 01 điểm mới trong Luật số 52/2019/QH14 ngày 25/11/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của luật cán bộ, công chức và luật viên chức (Quốc hội ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, Công chức số 22/2008/QH12 và Luật Viên chức số 58/2010/QH12)?

Câu 3: (40,0 điểm)

Chọn và phân tích **một** trong các nội dung sau:

- Hành vi vi phạm đạo đức nhà giáo
- Bệnh thành tích trong giáo dục
- Sử dụng mạng xã hội

----- HẾT -----

(Thí sinh không sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm)